

Số: **369/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1986**
- **Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987**

HKTT: Số 21, ngách 204D/10 phường Đ, quận B, TP. H.

Chỗ ở: Toà S103.2001 V, phường T, quận N, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/3/2012 tại UBND phường Đ, quận B, thành phố H, quan hệ hôn nhân được công nhận từ ngày 05/3/2012. Vì vậy, hôn nhân của anh L và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân, không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng với nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh L và chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất

trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê K, sinh ngày 23/02/2013. Anh chị thống nhất giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Xuân L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng/tháng) kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 17/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê K, sinh ngày 23/02/2013. Giao cháu Nguyễn Lê K cho chị H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Xuân L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng/tháng) kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Xuân L được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thu H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm (*được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0033970 ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Anh L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP.Hà Nội (GCNKH số 30 ngày 05/3/2012);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập